

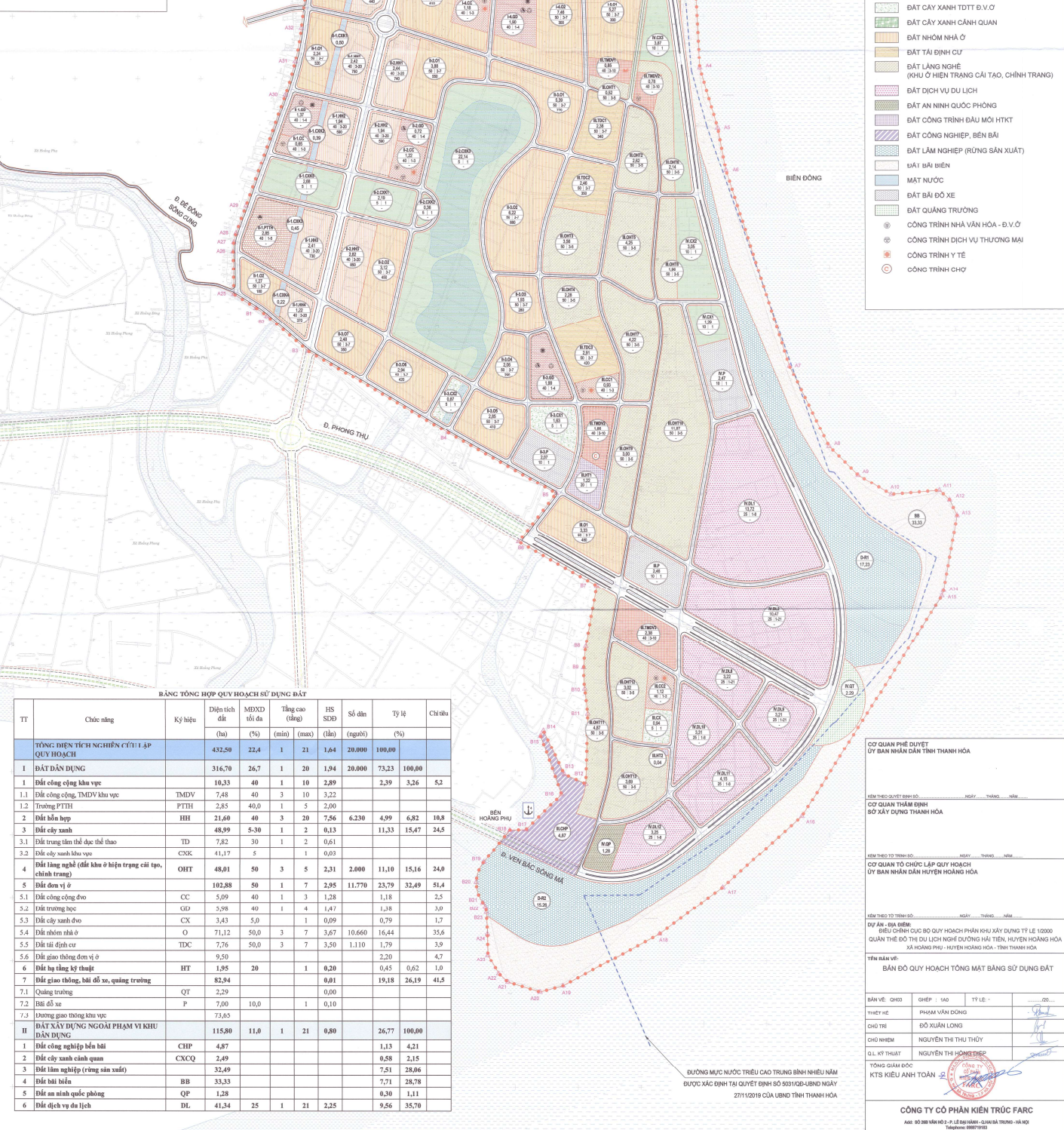
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHẦN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000 QUẢN THỂ ĐÔ THỊ DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG HẢI TIẾN, HUYỆN HOÀNG HÓA
XÃ HOÀNG PHỤ - HUYỆN HOÀNG HÓA - TỈNH THANH HÓA

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

GHI CHÚ

A. TÊN Ồ ĐẤT
B. DIỆN TÍCH ĐẤT (HA)
C. MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)
D. TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG)
E. DÂN SỐ ĐÔ THỊ DU LỊCH (NGƯỜI/Ỗ)
F. TÊN Ồ ĐẤT
G. DIỆN TÍCH ĐẤT (M²)

- TMDV: ĐẤT CÔNG CỘNG, TMDV KHU VỰC
- PTTH: ĐẤT TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC
- CC: ĐẤT CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở
- GD: ĐẤT GIÁO DỤC
- HH: ĐẤT HỒN HỘP
- DL: ĐẤT DỊCH VỤ DU LỊCH
- O: ĐẤT NHÓM NHÀ Ở
- OHT: ĐẤT LÃNG NGHỀ
- KHU Ở HIỆN TRẠNG CẢI TẠO, CHÍNH TRẠNG)
- CXK: ĐẤT CÂY XANH KHU VỰC
- CX: ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở
- TD: ĐẤT TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO
- QT: ĐẤT QUẢNG TRƯỜNG
- P: ĐẤT BÃI ĐỒ XE
- QP: ĐẤT AN NINH QUỐC PHÒNG
- CHP: ĐẤT CÔNG NGHIỆP, BẾN BÃI
- HT: ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HTKT
- R: ĐẤT LÂM NGHIỆP (RỪNG SẢN XUẤT)
- BB: ĐẤT BÃI BIỂN



BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

TT	Chức năng	Ký hiệu	Diện tích đất (ha)	MDXD tối đa (%)	Tổng cao (tầng)	HS SDD (tầng)	Số dân (người)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu
TỔNG DIỆN TÍCH NGHĨEN CỨU LẬP QUY HOẠCH			432,50	22,4	1	21	1,64	20,000	100,00
1	Đất dân dụng		316,70	26,7	1	20	1,94	20,000	73,23
1.1	Đất công cộng khu vực		10,33	40	1	10	2,89		2,39
1.1.1	Đất công cộng, TMDV khu vực	TMDV	7,48	40	3	10	3,22		3,26
1.2	Trường PTTH	PTTH	2,85	40,0	1	5	2,00		5,2
2	Đất hỗn hợp	HH	21,60	40	3	20	7,56	6,230	4,99
3	Đất cây xanh		48,99	5-30	1	2	6,13		6,82
3.1	Đất trung tâm thể dục thể thao	TD	7,82	30	1	2	0,61		15,47
3.2	Đất cây xanh khu vực	CXK	41,17	5	1	0,03			24,5
4	Đất làng nghề (đất khu ở hiện trạng cải tạo, chỉnh trang)	OHT	48,01	50	3	5	2,31	2,000	11,10
5	Đất đơn vị ở		102,88	50	1	7	2,95	11,770	23,79
5.1	Đất công cộng đơn	CC	5,09	40	1	3	1,28		32,49
5.2	Đất trường học	GD	5,98	40	1	4	1,47		51,4
5.3	Đất cây xanh đơn	CX	3,43	5,0	1	0,09			2,5
5.4	Đất nhóm nhà ở	O	71,12	50,0	3	7	3,67	10,660	1,38
5.5	Đất tài định cư	TDC	7,76	50,0	3	7	3,50	1,110	0,79
5.6	Đất giao thông đơn vị ở		9,50					2,20	1,7
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	HT	1,95	20	1	0,20		0,45	4,7
7	Đất giao thông, bãi đỗ xe, quảng trường		82,94				0,01	19,18	0,62
7.1	Quảng trường	QT	2,29				0,00		1,0
7.2	Bãi đỗ xe	P	7,00	10,0	1	0,10			41,5
7.3	Đường giao thông khu vực		73,65						
ĐẤT XÂY DỰNG NGOÀI PHẠM VI KHU DÂN DỤNG			115,80	11,0	1	21	0,80	26,77	100,00
1	Đất công nghiệp bãi bãi	CHP	4,87				1,13		4,21
2	Đất cây xanh cảnh quan	CXKQ	2,49				0,58		2,15
3	Đất lâm nghiệp (rừng sản xuất)		32,49				7,51		28,06
4	Đất bãi biển	BB	33,33				7,71		28,78
5	Đất an ninh quốc phòng	QP	1,28				0,30		1,11
6	Đất dịch vụ du lịch	DL	41,34	25	1	21	2,25	9,56	35,70

CƠ QUAN PHÉP DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
SỐ XÂY DỰNG THANH HÓA

CƠ QUAN TÓI TRƯNG ĐO
NGÀY...THÁNG...NĂM

CƠ QUAN TÓI TRƯNG ĐO
NGÀY...THÁNG...NĂM

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: CHỖ: GHÉP: 1:50 TỶ LỆ: 1:2000
THIẾT KẾ: PHẠM VĂN ĐÔNG
CHỌI TR: ĐỖ XUÂN LONG
CHỌI NH: NGUYỄN THỊ THU THỦY
QL KỸ THUẬT: NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP

TỔNG QUẢN ĐỐC
KTS KIỀU ANH TOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC FARC
Số 10 Đường Lê Lợi - Phường Lê Lợi - Quận Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0987654321

ĐƯỢC MỤC NÚC THIỂU CAO TRUNG BÌNH NHIỀU NĂM
ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 80310/Đ-UBND NGÀY
27/11/2019 CỦA UBND TỈNH THANH HÓA